

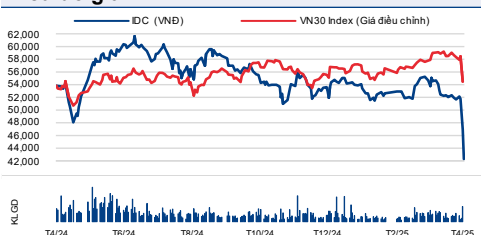
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ69,000
Tiềm năng tăng/giảm: 63.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (4/4/2025)	42,302
Mã Bloomberg	IDC VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	42,302-61,618
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	49,043
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	13,960
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	541
Slg CP lưu hành (tr.đv)	330
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	162
Slg CP NN được mua (tr.đv)	80.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.3%
Tỷ lệ freefloat	60.1%
Cổ đông lớn	Ủy ban Tập đoàn SSG (22.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	7,237	8,366	7,820
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,916	4,388	3,836
LNTT (tỷ đồng)	2,056	2,889	2,541
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,391	1,954	1,794
FCF (tỷ đồng)	1,626	2,263	1,069
EPS ĐC (đồng)	4,217	5,921	5,438
DPS (đồng)	4,644	4,000	4,000
BVPS (đồng)	15,067	16,987	18,425
T.trưởng EBITDA (%)	(25.0)	50.5	(12.6)
T.trưởng EPS ĐC (%)	(24.7)	40.3	(8.16)
Tăng trưởng DPS (%)	55.4	(13.9)	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	40.3	52.4	49.0
Tỷ suất LNTT (%)	28.4	34.5	32.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	19.2	23.4	22.9
Tỷ lệ LN trả CT (%)	110	67.6	73.6
Nợ thuần/VCSH (%)	53.2	38.5	41.5
ROAE (%)	28.1	36.9	30.7
ROACE (%)	14.5	20.4	16.9
EV/doanh thu (lần)	2.11	1.71	1.86
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.23	3.26	3.79
P/E ĐC (lần)	10.0	7.14	7.78
P/B (lần)	2.81	2.49	2.30
Lợi suất cổ tức (%)	11.0	9.46	9.46

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

IDC là một trong những doanh nghiệp phát triển KCN hàng đầu tại Việt Nam với hơn 4.000ha diện tích đất KCN. Ngoài ra, IDC cũng kinh doanh trong lĩnh vực BDS dân dụng, hạ tầng BOT và điện năng.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung
Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA
Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Tài liệu ĐHCĐ: Đặt mục tiêu LNTT giảm 13% so với cùng kỳ, sát với dự báo

- IDC lên kế hoạch tổ chức ĐHCĐ vào ngày 25/4/2025 và đã công bố các tài liệu liên quan.
- Cho năm 2025, Công ty đặt kế hoạch LNTT đạt 2,6 nghìn tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ) trên doanh thu 8,9 nghìn tỷ đồng (không đổi so với cùng kỳ). Mục tiêu LNTT sát với dự báo của HSC ở mức 2,54 nghìn tỷ đồng trong khi mục tiêu doanh thu cao hơn 14% so với dự báo.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 31% trong 1 tháng qua (giảm 28% trong vài ngày qua) sau khi Mỹ công bố mức thuế đối với Việt Nam, IDC đang giao dịch với mức chiết khấu 46% so với RNAV, cao hơn bình quân 15 tháng ở mức 18,8%. Cổ phiếu cũng có P/E dự phóng năm 2025 là 6,5 lần.

Sự kiện: Công bố các tài liệu liên quan đến ĐHCĐ năm 2025

IDC lên kế hoạch tổ chức ĐHCĐ vào ngày 25/4/2025 và đã công bố các tài liệu liên quan. Các đề xuất chính bao gồm mục tiêu lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức.

Đặt mục tiêu LNTT giảm 13% so với cùng kỳ, sát với dự báo

Cho năm 2025, IDC đặt kế hoạch doanh thu đạt 8,9 nghìn tỷ đồng (không đổi so với cùng kỳ) và LNTT đạt 2,6 nghìn tỷ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ). Mục tiêu LNTT sát với dự báo của HSC trong khi mục tiêu doanh thu cao hơn 14% so với dự báo. Dự báo doanh thu của chúng tôi cao hơn so với KHKD của Công ty là do năng lực (đặc biệt là hoạt động kinh doanh điện với doanh thu cao) đóng góp 39% vào tổng doanh thu nhưng lại có tỷ suất lợi nhuận thấp 3-5%.

HSC hiểu rằng phần lớn KQKD năm 2025 sẽ đến từ mảng BĐS KCN (lợi nhuận gộp dự kiến ở mức 2 nghìn tỷ đồng, giảm 10,6% so với cùng kỳ) đóng góp 70% vào tổng lợi nhuận gộp trong dự báo cho cả năm của chúng tôi. Diện tích cho thuê đất chưa ghi nhận doanh thu của mảng BĐS KCN, đạt khoảng 130 ha tại thời điểm cuối năm 2024 với giá hợp đồng cao 125-155 USD/m2 và tỷ suất lợi nhuận gộp dự kiến đạt 60-65%, sẽ thúc đẩy KQKD mảng BĐS KCN trong năm 2025. Chúng tôi dự báo KQKD năm 2024 dựa trên giả định bàn giao 83 ha đất.

Trong buổi trao đổi gần đây với chúng tôi, BLĐ cho biết IDC vẫn chờ kết quả đàm phán cuối cùng giữa Việt Nam và Mỹ liên quan đến thuế 'đối ứng' trước khi đưa ra quyết định điều chỉnh KHKD năm 2025. BLĐ cho rằng nếu mức thuế (sau đàm phán) được áp dụng tại Việt Nam bằng với các nước khác trong khu vực, dòng vốn FDI vẫn sẽ chảy vào Việt Nam. Chúng tôi đã phản đồng ý với nhận định này.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 8/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, IDC

Tỷ đồng	2024	2025 (KH)	Tăng trưởng	2025- dự báo HSC	Tăng trưởng	Chênh lệch
Doanh thu	8,846	8,918	0.8%	7,820	-11.6%	14.0%
LNTT	2,993	2,596	-13.3%	2,541	-15.1%	2.2%

Nguồn: IDC, HSC

Ở các mảng khác, lợi nhuận gộp của mảng kinh doanh BĐS được dự báo sẽ giảm 34% so với cùng kỳ do IDC đẩy mạnh ghi nhận doanh thu trong năm 2024 (1,5 ha đất thương mại tại dự án KDC trung tâm (phường 6, thành phố Tân An, Long An) và KDC Bắc Châu Giang tại tỉnh Hà Nam) trong khi lợi nhuận gộp mảng BOT, thủy điện dự kiến sẽ ổn định. Hoạt động kinh doanh điện (IDC bán điện cho khách thuê trong các KCN) có thể bị ảnh hưởng từ việc thay đổi mức thuế, mặc dù tác động thực tế của chính sách thuế này lên hoạt động sản xuất của khách thuê cần có thêm thời gian để đánh giá.

Trong tài liệu ĐHCĐ, BLĐ cũng có kế hoạch ký biên bản ghi nhớ/hợp đồng cho thuê 124 ha đất (tăng 13% so với cùng kỳ) tại các KCN và cho thuê 3,3 ha kho bãi xây sẵn trong năm 2025. Chúng tôi cho rằng mục tiêu cho thuê 124 ha có vẻ đầy thách thức trong bối cảnh thuế quan còn nhiều bất ổn. Trong khi đó, kế hoạch cho thuê kho bãi xây sẵn thấp hơn dự báo của chúng tôi ở mức 3,9 ha.

Đẩy mạnh phát triển dự án mới

Trong năm 2025, IDC sẽ tiến hành phát triển 4 dự án mới với tổng diện tích 1.223 ha (diện tích đất có thể cho thuê là 850 ha) tại Hải Phòng (KCN Vinh Quan Giai đoạn 1), Tiền Giang (KCN Tân Phước 1), Bà Rịa - Vũng Tàu (KCN Mỹ Xuân B1) và Ninh Bình (KCN Phú Long). IDC dự kiến bố trí 5,5 nghìn tỷ đồng tổng vốn đầu tư cho các dự án này. Đây là kế hoạch đầy tham vọng. Các dự án mới này sẽ được khởi công trong vài năm tới, nhằm đảm bảo nguồn cung đất KCN cho thuê và dự kiến sẽ thúc đẩy dòng tiền và lợi nhuận.

Các đề xuất khác

Phương án chi trả cổ tức:

- Cổ tức bằng tiền mặt 3.500đ/cp và cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% (100 cổ phiếu đang nắm giữ nhận được 15 cổ phiếu mới) dựa trên KQKD năm 2024. Mức cổ tức bằng tiền mặt tương đương với tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức 58% và lợi suất cổ tức 8,3% (dựa trên giá đóng cửa vào ngày 4/4/2025). IDC đã chi trả 2.000đ/cp (Q2/2024) và dự kiến sẽ chi trả 1.500đ/cp vào ngày 23/4/2025.
- Mức cổ tức 35% dựa trên KQKD năm 2025 (không nói rõ cổ tức bằng tiền hay cổ phiếu) thấp hơn dự báo cổ tức bằng tiền mặt của chúng tôi ở mức 40%.

Duy trì khuyến nghị, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC duy trì khuyến nghị, giữ nguyên giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận đối với IDC. Sau khi giá cổ phiếu giảm 31% trong 1 tháng qua (giảm 28% trong vài ngày qua) khi Mỹ công bố mức thuế đối với Việt Nam, IDC đang giao dịch với mức chiết khấu 46% so với RNAV, cao hơn bình quân 15 tháng ở mức 18,8%. Cổ phiếu cũng có P/E dự phóng năm 2025 là 6,5 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	7,485	7,237	8,366	7,820	9,280
Lợi nhuận gộp	3,060	2,422	3,305	2,927	3,468
Chi phí BH&QL	(334)	(362)	(411)	(420)	(493)
Thu nhập khác	0	0	0	0	0
Chi phí khác	0	0	0	0	0
EBIT	2,726	2,060	2,893	2,506	2,975
Lãi vay thuần	(56.6)	29.2	(3.94)	34.6	9.46
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	(123)	1.50	0	0	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	71.7	(34.7)	0	0	0
LN TT	2,618	2,056	2,889	2,541	2,984
Chi phí thuế TNDN	(563)	(401)	(592)	(521)	(612)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(287)	(262)	(343)	(226)	(339)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,768	1,393	1,954	1,794	2,034
Lợi nhuận thuần ĐC	1,891	1,391	1,954	1,794	2,034
EBITDA ĐC	3,888	2,916	4,388	3,836	4,556
EPS (đồng)	5,605	4,221	5,921	5,438	6,163
EPS ĐC (đồng)	5,996	4,217	5,921	5,438	6,163
DPS (đồng)	2,987	4,644	4,000	4,000	4,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	315	330	330	330	330
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	330	330	330	330	330
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	330	330	330	330	330

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	1,087	1,334	1,786	1,613	1,659
Đầu tư ngắn hạn	1,043	910	1,274	1,274	1,274
Phải thu khách hàng	878	2,401	1,979	1,887	2,042
Hàng tồn kho	1,095	1,299	1,543	2,098	2,302
Các tài sản ngắn hạn khác	65.6	88.6	88.6	88.6	88.6
Tổng tài sản ngắn hạn	4,168	6,032	6,670	6,961	7,365
TSCĐ hữu hình	3,369	3,107	2,889	2,663	2,430
TSCĐ vô hình	116	114	118	121	125
Bất động sản đầu tư	5,028	6,151	5,644	5,818	6,098
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	24.5	25.2	27.2	31.2	37.2
Tài sản dài hạn khác	4,308	2,303	3,069	3,609	3,731
Tổng tài sản dài hạn	12,846	11,700	11,747	12,243	12,421
Tổng cộng tài sản	17,013	17,732	18,417	19,204	19,786
Nợ ngắn hạn	748	938	1,146	1,309	1,309
Phải trả người bán	343	314	330	319	379
Nợ ngắn hạn khác	633	1,815	1,320	1,337	1,355
Tổng nợ ngắn hạn	2,322	3,999	3,843	4,147	4,382
Nợ dài hạn	2,720	2,585	2,252	2,171	1,600
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	42.2	44.7	44.7	44.7	44.7
Nợ dài hạn khác	5,802	4,900	5,097	4,961	4,826
Tổng nợ dài hạn	8,564	7,529	7,394	7,176	6,470
Tổng nợ phải trả	10,885	11,528	11,236	11,323	10,852
Vốn chủ sở hữu	4,946	4,972	5,606	6,080	6,794
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,182	1,232	1,575	1,801	2,140
Tổng vốn chủ sở hữu	6,128	6,204	7,181	7,881	8,934
Tổng nợ phải trả và VCSH	17,013	17,732	18,417	19,204	19,786
BVPS (đ)	14,988	15,067	16,987	18,425	20,588
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,338	1,279	338	593	(24.1)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	2,726	2,060	2,893	2,506	2,975
Khấu hao	(1,038)	(857)	(1,495)	(1,329)	(1,582)
Lãi vay thuần	(56.6)	29.2	(3.94)	34.6	9.46
Thuế TNDN đã nộp	(563)	(401)	(592)	(521)	(612)
Thay đổi vốn lưu động	(1,487)	555	3.68	(467)	(267)
Khác	407	(367)	(1.89)	(1.61)	(1.28)
LCT thuần từ HKKD	2,065	2,734	3,793	2,881	3,686
Đầu tư TS dài hạn	(1,497)	(1,108)	(1,530)	(1,812)	(1,743)
Góp vốn & đầu tư	(1,977)	(1,041)	(364)	0	0
Thanh lý	2,940	823	0	0	0
Khác	111	218	(2.00)	(4.00)	(6.00)
LCT thuần từ HĐĐT	(423)	(1,109)	(1,896)	(1,816)	(1,749)
Cổ tức trả cho CSH	(986)	(1,532)	(1,320)	(1,320)	(1,320)
Thu từ phát hành CP	0	0.06	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(64.6)	155	(124)	82.0	(571)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,050)	(1,378)	(1,444)	(1,238)	(1,891)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	495	1,087	1,334	1,786	1,613
LCT thuần trong kỳ	592	247	453	(173)	45.9
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.23)	(0.52)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	1,087	1,334	1,786	1,613	1,659
Dòng tiền tự do	569	1,626	2,263	1,069	1,943

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	40.9	33.5	39.5	37.4	37.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	51.9	40.3	52.4	49.0	49.1
Tỷ suất LNT (%)	23.6	19.2	23.4	22.9	21.9
Thuế TNDN hiện hành (%)	21.5	19.5	20.5	20.5	20.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	74.0	(3.32)	15.6	(6.53)	18.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	315	(25.0)	50.5	(12.6)	18.8
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	260	(26.4)	40.4	(8.16)	13.3
Tăng trưởng EPS (%)	270	(24.7)	40.3	(8.16)	13.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	242	(29.7)	40.4	(8.16)	13.3
Tăng trưởng DPS (%)	23.7	55.4	(13.9)	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	53.3	110	67.6	73.6	64.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	40.0	28.1	36.9	30.7	31.6
ROACE (%)	19.3	14.5	20.4	16.9	19.5
Vòng quay tài sản (lần)	0.45	0.42	0.46	0.42	0.48
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.76	1.33	1.31	1.15	1.24
Số ngày tồn kho	90.3	98.5	111	157	145
Số ngày phải thu	72.4	182	143	141	128
Số ngày phải trả	28.2	23.8	23.8	23.8	23.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	51.1	53.2	38.5	41.5	30.0
Nợ/tài sản (%)	21.2	22.4	21.4	21.6	18.7
EBIT/lãi vay (lần)	48.1	N/a	734	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.96	1.36	0.90	1.08	0.81
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.80	1.51	1.74	1.68	1.68
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.04	2.11	1.71	1.86	1.50
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.93	5.23	3.26	3.79	3.06
P/E (lần)	7.55	10.0	7.14	7.78	6.86
P/E ĐC (lần)	7.06	10.0	7.14	7.78	6.86
P/B (lần)	2.82	2.81	2.49	2.30	2.05
Lợi suất cổ tức (%)	7.06	11.0	9.46	9.46	9.46

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn